

KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

HỌC SINH HỌC VỀ:

- Cách tính thời gian trong lịch sử theo dương lịch và âm lịch.
- Cách tính thời gian theo Công lịch và những quy ước gọi thời gian theo chuẩn quốc tế.

HỌC SINH HỌC ĐỂ:

1. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử

- Nêu được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử như thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch.
- Hiểu cách tính thời gian theo quy ước chung của thế giới.

2. Phát triển năng lực vận dụng

- Biết đọc, ghi, và tính thời gian theo quy ước chung của thế giới.
- Sắp xếp các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian.

3. Hình thành những phẩm chất

- Tính chính xác, khoa học trong học tập và trong cuộc sống.
- Biết quý trọng thời gian, biết sắp xếp thời gian một cách hợp lý, khoa học cho cuộc sống, sinh hoạt của bản thân.

KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

GV có thể đặt câu hỏi: Em hãy cho biết hôm nay là thứ mấy, ngày, tháng năm nào? Vì sao em biết điều này?

GV có thể đề nghị HS mở trang 36 của SGK và trang 89. Một nửa lớp tính tuổi của xác ướp vua Tutankhamun đến thời điểm hiện tại. Một nửa lớp tính năm Hai Bà Trưng khởi nghĩa tới thời điểm hiện tại là bao nhiêu năm.

Lưu ý: Các em có thể tính sai tuổi của xác ướp vua Tutankhamun do chưa hiểu trước Công nguyên và Công nguyên. Một số em phân vân vì năm 40 chưa biết TCN hay CN. GV lưu ý các em giữ lại kết quả và tính lại sau giờ học. Sau đó yêu cầu các em chỉ ra phép toán các em thực hiện sai ở chỗ nào? Chương trình toán lớp 6 hoàn toàn phù hợp với trình độ của các em.

Từ đó GV dẫn vào bài học theo phần dẫn nhập trong SGK.

Bài
2

THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ

(1 tiết)

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử.
- Biết được một số cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch.

Xác định thời gian xảy ra các sự kiện là một nguyên tắc cơ bản để biết và học lịch sử. Dựa vào đâu và bằng cách nào con người sáng tạo ra cách tính thời gian?
Tai sao có nhiều cách tính thời gian khác nhau?
Bài học này sẽ giúp em có một số kỹ năng quan trọng để học môn Lịch sử: cách tính thời gian.

I. ÂM LỊCH, DƯƠNG LỊCH

Dựa vào quan sát và tính toán, người xưa đã phát hiện quy luật di chuyển của Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời để tính thời gian và làm ra lịch.

Âm lịch là cách tính thời gian theo chủ kỉ Mặt Trăng xoay xung quanh Trái Đất. Thời gian Mặt Trăng chuyển động hết một vòng quanh Trái Đất là một tháng.

Dương lịch là cách tính thời gian theo chủ kỉ Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời. Thời gian Trái Đất chuyển động hết một vòng quanh Mặt Trời là một năm.

“...Muỗi lâm trông nau
Muỗi sầu trăng trea...”
(Đông dao Việt Nam)



- Người xưa sáng tạo ra lịch dựa trên cơ sở nào?
- Câu đong dao trong tư liệu 2.1 thể hiện cách tính thời gian của người xưa theo âm lịch hay dương lịch?



Đồng hồ mặt trời

15

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

Hoạt động 1: Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết: Biết được cách tính thời gian của người xưa bắt đầu từ sự phân biệt sáng – tối (ngày – đêm) trên cơ sở quan sát Mặt Trăng, Mặt Trời từ Trái Đất, từ đó rút ra kết luận: Người xưa sáng tạo ra lịch dựa trên cơ sở quan sát và tính toán quy luật di chuyển của Mặt Trăng, Mặt Trời nhìn từ Trái Đất.

Hoạt động 2: Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu và vận dụng: HS bước đầu giải thích mối quan hệ giữa Mặt Trăng và cách tính thời gian âm lịch của người xưa.

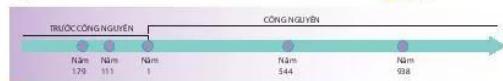
Đây là một câu hỏi khó vì HS phải tích hợp với kiến thức văn học dân gian của

II. CÁCH TÍNH THỜI GIAN



Dựa vào sơ đồ 2.4 và thông tin trong bài, em hãy giải thích các khái niệm trước Công nguyên, Công nguyên, thập kỷ, thế kỷ, thiên niên kỷ.

Lịch chính thức của thế giới hiện nay dựa theo cách tính thời gian của dương lịch gọi là Công lịch. Công lịch lấy năm 1 là năm tương truyền Chúa Giê-su (Jesus, người sáng lập đạo Thiên chúa) ra đời làm năm đầu tiên của Công nguyên. Trước năm đó là trước Công nguyên (TCN). Từ năm 1 trở đi, thời gian được tính là Công nguyên (CN).



2.4 Sơ đồ cách tính thời gian theo Công lịch

Một thập kỷ là 10 năm. Một thế kỷ là 100 năm. Một thiên niên kỷ là 1000 năm. Hiện nay, ở Việt Nam, Công lịch được dùng chính thức trong văn bản của nhà nước, tuy nhiên, âm lịch vẫn được sử dụng rộng rãi trong nhân dân.



LUYỆN TẬP – VĂN DỤNG

Luyện tập

1. Dựa vào sơ đồ 2.4, em hãy xác định từ thời điểm xảy ra các sự kiện ghi trên sơ đồ đến hiện tại là bao nhiêu năm, bao nhiêu thập kỷ, bao nhiêu thế kỷ.

Vận dụng

2. Hãy cho biết những ngày lễ quan trọng của nước Việt Nam: Giỗ Tổ Hùng Vương, tết Nguyên đán, ngày Quốc khánh, ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước được tính theo loại lịch nào?

3. Quan sát hình 2.3, theo em vì sao trên lịch của chúng ta có ghi thêm ngày, tháng, năm âm lịch? Có nên chỉ ghi một loại lịch là dương lịch không?

4. Hãy xây dựng trực thời gian những sự kiện quan trọng của cá nhân em. Ví dụ: năm sinh, năm vào mẫu giáo, năm vào lớp 1, năm vào lớp 6,... (lưu ý: em có thể bắt đầu trực thời gian với năm sinh của em).

16

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

Hoạt động phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu (giải thích). GV lưu ý HS mốc năm I và kết hợp với phần thông tin có trong bài học để giải thích các khái niệm:

- Trước Công nguyên (thuật ngữ 47, trang 110). Ví dụ các năm sau trong sơ đồ: 179, 111.
- Công nguyên (thuật ngữ 7, trang 109). Ví dụ các năm sau trong sơ đồ: 544, 938.
- Thế kỷ (thuật ngữ 39, trang 110). Ví dụ: Năm 544 là thế kỷ VI Công nguyên.
- Thiên niên kỷ (thuật ngữ 40 trang 110). Ví dụ từ năm 1 đến năm 938 là gần một thiên niên kỷ, tức gần 1000 năm.

môn Ngữ văn. Nhiều em có thể nhìn hình ảnh đi kèm đoán được câu đồng dao thể hiện cách tính thời gian của người xưa theo âm lịch sau khi đọc thông tin của nội dung chính.

Tuy nhiên, GV cần chủ động mở rộng và nâng cao yêu cầu của hoạt động này theo hướng tích hợp với kiến thức Địa lí, Vật lí và Văn học ở hai nội dung sau:

– Hai câu đồng dao mô tả Mặt Trăng vào những ngày nào trong tháng?

Mười sáu trăng treo có nghĩa là trăng tròn. Để giúp HS trả lời câu hỏi, GV nên giới thiệu toàn văn bài đồng dao “Trăng đâu” mà các em đã được học từ các bậc học trước đây. Bài đồng dao đúc kết kinh nghiệm của người xưa về tính thời gian dựa vào hình dáng của trăng, theo chu kỳ một tháng. Gợi ý cho các em về nghĩa của hai câu đồng dao: từ ngày 10 trở đi, tính theo lịch âm, trăng bắt đầu tỏ (trăng nâu, nhìn rõ) và ngày 16 là trăng tròn nhất (trăng treo). Từ đó các em có thể suy ra hai câu đồng dao đó miêu tả Mặt Trăng từ ngày 10 đến ngày 16 mỗi tháng âm lịch. Từ đó GV kết luận: âm lịch là cách tính thời gian theo chu kỳ Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất.

– Hình 2.2 cho em biết cách tính thời gian của người xưa dựa vào yếu tố nào? Giáo viên giới thiệu chức năng của đồng hồ mặt trời để HS nhận biết được vai trò của Mặt Trời trong việc tính thời gian của người xưa.

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG (tt)

Câu 1: Sử dụng tư liệu và vận dụng phép tính đơn giản của toán học để luyện tập cách tính thời gian của một sự kiện lịch sử so với hiện tại. Từ đó rút ra kết luận: Xác định thời gian là một nguyên tắc cơ bản quan trọng của Khoa học Lịch sử để hiểu đúng các sự kiện lịch sử (xảy ra khi nào) và tiến trình của lịch sử (sự kiện nào trước, sự kiện nào sau).

Câu 2: Giúp HS luyện tập cách tính thời gian theo âm lịch và dương lịch ở Việt Nam, từ đó rút ra kết luận: Việc dùng âm lịch khá phổ biến ở Việt Nam vì liên quan đến văn hóa cổ truyền của dân tộc.

Câu 3: Vận dụng kiến thức học được trong bài để phân tích và đánh giá một vấn đề thực tiễn: Việc sử dụng cả Công lịch và âm lịch hiện nay (trên cùng một tờ lịch luôn luôn ghi hai ngày khác nhau, có sự kiện thì tính theo âm lịch, có sự kiện lại tính theo dương lịch,...). Kết hợp với câu 2 để trả lời cho ý 1 (Tại sao trong tờ lịch có ghi cả âm lịch và dương lịch). Ý 2 (Có nên chỉ ghi một loại lịch) là câu hỏi mở, nhằm phát triển tư duy phản biện cho HS. Các em được quyền suy diễn có hoặc không miễn là hợp lí (ví dụ, nếu không cần ghi là để đơn giản cách nhìn lịch đối với hoạt động thường ngày của HS đi học, người đi làm và đảm bảo được quy định lịch chung (Công lịch) phổ biến trên thế giới chỉ ghi Công lịch trên tờ lịch của họ).

Câu 4: GV hướng dẫn các em vẽ trực thời gian theo các gợi ý sau

1. Bắt đầu lập một danh sách những sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi HS.
2. Đặt thời gian (năm) bên cạnh mỗi sự kiện, ví dụ năm sinh, năm vào mẫu giáo,....
3. Đặt những sự kiện đó theo trình tự thời gian.
4. Vẽ một đường thẳng để chia và đánh dấu các năm. Ví dụ: 1 cm có thể thể hiện cho thời gian 1 năm. Ghi chú những sự kiện lên dòng thời gian đã vẽ.
5. Đánh dấu những giai đoạn trong quãng thời gian từ lúc sinh đến năm em học lớp 6. Ví dụ, năm nào đi nhà trẻ, năm nào vào mẫu giáo....

(Không giống như dòng thời gian trong sơ đồ 4, dòng thời gian của mỗi em có thể bắt đầu với số 0 – ngày mà em ra đời).

LƯU Ý VỚI GIÁO VIÊN

Về hình thành năng lực chung

Đây là một trong những bài tạo nhiều cơ hội cho GV hình thành cho HS năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm tòi về cách tính thời gian thông qua những tư liệu trong bài như tờ lịch, Mặt Trăng, đồng hồ mặt trời, cầu mặt trời, ca dao,... đặc biệt khi GV gợi ý cho các em xây dựng một trực thời gian của riêng mỗi em.